

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HC - ST

Ngày 23 tháng 5 năm 2024

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành
chính về quản lý Nhà nước trong
lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp
hủy Giấy chứng nhận quyền sử
dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Liêu Bích Nga

Ông Huỳnh Mậu Thìn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Bạc Liêu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Trương Trung Tín, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2023/TLST-HC ngày 21 tháng 11 năm
2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý Nhà nước trong
lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”,
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HC ngày 08 tháng
4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Lý Thị C, Sinh năm 1966

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Người bị kiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện H

Địa chỉ: Ấp N, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C1, chức vụ: Phó chủ
tịch.

2. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện H

Địa chỉ: Ấp N, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Chúc L, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị M, S năm 1973;
 2. Bà Thị Q, Sinh năm 1963;
 3. Ông Danh T1, Sinh năm 1987;
 4. Ông Danh M1, Sinh năm 1991;
 5. Ông Sơn Thành M2, Sinh năm 2005;
- Cùng địa chỉ: Ấp L, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.
6. Ông Danh T2, Sinh năm 1989;
- Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.
7. Bà Thị D, Sinh năm 1983;
- Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang.
8. Bà Thanh T3, Sinh năm 1985;
- Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
9. Bà Sơn Thị L1, Sinh năm 1988;
 10. Ông Sơn Thanh H, Sinh năm 1993;
 11. Bà Sơn Thị T4, S năm 1990;
- Cùng địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa người khởi kiện bà Lý Thị C trình bày: Nguồn gốc phần đất là của chồng bà là ông Sơn Thành Đ khai phá, không nhớ rõ năm nào. Khi bà lấy chồng vào năm 1985 đã có và bà nghe ông Đ nói là khai phá cặm mốc và quản lý sử dụng từ đó đến nay không tranh chấp với ai. Đến khi ông Đ chết (2019) thì các anh em của ông Đ cho rằng phần đất là cha mẹ để lại nên khởi kiện đòi chia thừa kế phần đất của cha mẹ chồng bà để lại và cả phần đất của chồng bà khai phá nhưng quá trình làm việc và giải quyết thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân đã xác định đây là phần đất của chồng bà nên không có chia thừa kế, phần đất có diện tích khoảng 10.346,9m² tọa lạc ấp L, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu gia đình bà đã canh tác ổn định gần 40 năm nay. Tuy nhiên, trong quá trình tranh chấp đất tại Toà án vào cuối năm 2022, bà được biết phần đất này đã được cấp Giấy cho ông Danh L2. Sau khi ông D1 Liệu chết, bà Thị Q được chỉnh lý biến động theo thủ tục nhận thừa kế. Bà có đến gặp bà Q để yêu cầu làm thủ tục sang tên nhưng bà Q không hợp tác.

Nay bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 44784 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 25/8/2009 cho ông Danh L2 và hủy phần chỉnh lý biến động tại trang 4 ngày 20/5/2018

của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H đối với nội dung thừa kế cho bà Thị Q, sinh năm 1963, giấy CMND số 385169769, đối với phần diện tích 10.346,9m² thuộc thửa 0170, tờ bản đồ số 11, địa chỉ đất: ấp L, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Bà C có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện H, ông Nguyễn Văn C1 trình bày: Ủy ban nhân dân huyện không ý kiến đối với yêu cầu của bà Lý Thị C về việc yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Danh L2 tại thửa đất số 170, tờ bản đồ số 11, diện tích 10.346,9m², địa chỉ đất tại ấp L, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M trình bày: Phần đất bà C yêu cầu hủy giấy do ông Danh L2 đứng tên có nguồn gốc từ ông Sơn Thành Đ khai phá cách nay khoảng hơn 30 năm và sau đó ông Đ có cưới bà Lý Thị C và cả 02 cùng quản lý, sử dụng đến khoảng năm 2003 bà C không còn sống cùng ông Đ nữa và tôi về ở cùng ông Đ như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn và ở trên phần đất này từ trước cho đến nay. Tôi và ông Đ có với nhau 01 người con chung là Sơn Thành M2, hiện tại đang sống cùng với tôi trên phần đất bà C yêu cầu hủy giấy. Tôi thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà C. Bà M có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Sơn Thành M2 trình bày: Tôi là con của ông Đ và bà M, bà C là vợ trước của ông Đ. Hiện tôi đang sinh sống cùng bà M trên phần đất bà C yêu cầu hủy giấy ông Danh L2 đứng tên. Tôi thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà C. Ngoài ra, tôi không còn ý kiến gì khác. Ông M2 có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Sơn Thanh H, bà Sơn Thị T4, bà Sơn Thị L1 trình bày: Ông, bà là con của ông Đ và bà C. Ông, bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà C. Ông, bà có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thị Q, bà Thị D: Không đồng ý làm việc với Tòa án nên không ghi được lời khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Danh T1, Danh M1, Danh T2 và bà Thanh T3: Không có mặt tại địa phương nên Tòa án không ghi lời khai được.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng người bị kiện có đơn yêu cầu vắng mặt mọi giai đoạn tố tụng nên Tòa án không tiến hành đối thoại được. Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị C, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 44784 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 25/8/2009 cho ông Danh L2 và hủy phần chỉnh lý biến động tại trang 4 ngày 20/5/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H đối với nội dung để thừa kế cho bà Thị Q đối với diện tích 10.346,9m² thuộc thửa 0170, tờ bản đồ số 11, địa chỉ đất: ấp L, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, bà Lý Thị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; các đương sự còn lại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt; việc vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và việc vắng mặt cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên là đúng quy định pháp luật.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Bà Lý Thị C yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 44784 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 25/8/2009 cho ông Danh L2 và hủy phần chỉnh lý biến động tại trang 4 ngày 20/5/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H với nội dung để thừa kế cho bà Thị Q đối với diện tích 10.346,9m² thuộc thửa 0170, tờ bản đồ số 11, địa chỉ đất: ấp L, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính thì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là Quyết định hành chính, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 thời hiệu khởi kiện của bà C vẫn còn trong hạn luật định.

[2] Về nội dung: Xét tính hợp pháp của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho ông Danh L2 và chỉnh lý biến động để thừa kế cho bà Thị Q, thấy rằng:

[2.1] Về nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất:

Bà Lý Thị C xác định nguồn gốc phần đất là của chồng bà là ông Sơn Thành Đ khai phá, đến khi ông Đ chết năm 2019 thì các anh em chồng bà khởi kiện đòi chia thừa kế nhưng quá trình làm việc và giải quyết thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân đã xác định đây là phần đất của ông Đ khai phá nên không chia thừa kế, phần đất có diện tích khoảng 10.346,9m² tọa lạc ấp L, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, gia đình bà đã canh tác ổn định gần 40 năm nay. Trong quá trình tranh chấp đất tại Tòa án, bà được biết phần đất này đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Danh L2. Sau khi ông D1 Liệt chết, bà Thị Q được chỉnh lý biên động theo thủ tục nhận thừa kế.

Tại biên bản ghi lời khai bà Thị Q ngày 30/03/2021 (Bút lục số 85) có nội dung: *“Trong phần đất tranh chấp có diện tích 11.645,2m² nằm trong thửa 170 tờ bản đồ số 11 do chồng tôi ông Danh L2 đứng tên giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hồ sơ địa chính xã V thành lập năm 1993 thì có diện tích khoảng 01 công tầm cây (01 công tầm cây = 1296m²) là của vợ chồng tôi đối với vợ chồng ông Sơn Thành Đ, bà Lý Thị C trên 20 năm trước..... Đối với phần diện tích còn lại trong tổng diện tích 11.645,2m² cơ quan chuyên môn kết luận do chồng tôi đứng tên giấy chứng nhận có thể là do trước đây nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chồng tôi không đúng vị trí đất, cấp nhầm”*.

Tại biên bản ghi lời khai bà Thị Q ngày 17/8/2022 (Bút lục số 82) có nội dung: *“...Tôi không có ý kiến gì về việc Tòa án hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Danh L2 cũng như của tôi liên quan đến phần đất đang có tranh chấp vì phần đất đang có tranh chấp (trừ phần diện tích đất 01 công tầm cây vợ chồng tôi đối với vợ chồng ông Đ, bà C) không phải là đất của vợ chồng tôi. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật”*.

Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 79 Luật Tố tụng hành chính.

Đồng thời, sự thừa nhận của đương sự cũng phù hợp với Bản cung cấp thông tin của Ủy ban nhân dân huyện H ngày 28/6/2022 (Bút lục số 88) có nội dung: *“Đối với thửa đất số 170, tờ bản đồ số 11, khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Danh L2 thì cơ quan chuyên môn không có đo đạc thực tế tại thửa đất mà trích lục thửa đất trên bản đồ địa chính vì không có biến động về diện tích thửa đất”*.

Như vậy, căn cứ vào lời trình bày của bà Lý thị C2, sự thừa nhận của bà Thị Q và xác nhận của Ủy ban nhân dân huyện H thì gia đình ông Danh L2, bà Thị Q chưa từng sử dụng phần đất này mà nguồn gốc đất cũng như người sử dụng đất là gia đình bà Lý Thị C sử dụng liên tục, ổn định gần 40 năm nay, không tranh chấp với ai.

[2.2] Căn cứ Công văn số 66/CNVPĐKĐĐ huyện H ngày 12/7/2022 (Bút lục số 87) có nội dung: *“Thửa đất số 5, diện tích 10.346,9m² nằm trong thửa đất số 170, tờ bản đồ số 11 do ông Danh L2 đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nay xin đính chính là thửa đất số 5, diện tích 10.346,9m²*

nằm trong thửa đất số 170, tờ bản đồ số 11 do bà Thị Q đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trình tự thủ tục nhận thừa kế quyền sử dụng đất của bà Thị Q tại thửa 170, tờ bản đồ số 11 là đúng theo quy định của pháp luật”.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định phần đất diện tích 10.346,9m², thuộc thửa đất 170, tờ bản đồ số 11, địa chỉ thửa đất tại ấp L, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu là do bà Lý Thị C đang quản lý, sử dụng, ổn định, liên tục gần 40 năm nay, khoảng đầu năm 2023, bà C biết Ủy ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Danh L2 đối với diện tích 10.346,9m², thuộc thửa đất 170, tờ bản đồ số 11 và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chỉnh lý biến động tại trang 4 để thừa kế cho bà Thị Q.

[2.3] Xét quá trình kê khai đăng ký và trình tự thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Danh L2: Về hình thức ban hành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Danh L2 năm 2009 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp theo quy định Luật Đất đai năm 2003 là đúng thẩm quyền. Qua xem xét hồ sơ cấp quyền sử dụng đất cho ông Danh L2, khi làm đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 170 ông L2 không có ghi nguồn gốc đất, và bà Thị Q (vợ ông L2) cũng thừa nhận gia đình bà không có phần đất này. Mặt khác, Ủy ban nhân dân huyện H khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông L2 không đo đạc thực tế tại thửa đất mà trích lục thửa đất trên bản đồ địa chính vì không có biến động về diện tích thửa đất nên dẫn đến cấp không đúng đối tượng.

[2.4] Từ những căn cứ nêu trên cho thấy Ủy ban nhân dân huyện H đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Danh L2 đối với diện tích 10.346,9m² thuộc thửa đất số 170, tờ bản đồ số 11 là không đúng đối tượng, không đúng hiện trạng sử dụng đất ngoài thực địa của ông Danh L2. Lẽ ra, khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải xác minh thực tế người yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng có sử dụng thực tế hay không, ông Danh L2 là người được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng người sử dụng đất thực tế lại là bà C. Do đó, về trình tự thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Danh L2 là không đúng quy định của pháp luật đất đai.

Như phân tích trên, việc Ủy ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Danh L2 không đúng quy định của pháp luật đất đai nên việc Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai huyện H chỉnh lý biến động tại trang 4 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thừa kế cho bà Thị Q cũng không đúng quy định pháp luật.

[2.5] Căn cứ Điều 106 Luật Đất đai năm 2003 và khoản 26 Điều 1 của Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai thì Nhà nước không thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trái pháp luật nếu người được cấp Giấy chứng nhận đã thực hiện thủ tục thừa kế và đã được giải quyết theo quy định

pháp luật... việc cấp sai vị trí, chồng lấn ranh giới và không đúng đối tượng thì phải hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để cấp lại cho đúng vị trí thực tế sử dụng đất. Do đó, cần thiết hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho ông Danh L2.

Ngày 20/5/2018, Chi nhánh Văn Phòng đăng ký đất đai huyện H chỉnh lý biến động tại trang 4 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thừa kế cho bà Thị Q (nhận thừa kế quyền sử dụng đất của ông L2), mặc dù hồ sơ chỉnh lý là đúng trình tự thủ tục, không vi phạm pháp luật nhưng do việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Danh L2 là không đúng quy định pháp luật, từ đó dẫn đến việc chỉnh lý biến động để thừa kế cho bà Thị Q cũng không đúng pháp luật. Nên, cần phải hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Danh L2 và hủy phần chỉnh lý biến động để thừa kế cho bà Thị Q.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị C; ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Lý Thị C không phải chịu án phí. Bà Lý Thị C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000125 ngày 20/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu sẽ hoàn lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Ủy ban nhân dân huyện H phải chịu án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện H phải chịu án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 79; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

- Điều 22, Điều 26, điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013;

- Điều 87 Nghị Định 43/2014 ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai 2013; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị C

2. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 44784 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 25/8/2009 cho ông Danh L2 và hủy phần chỉnh lý biến động tại trang 4 ngày 20/5/2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện H đối với nội dung để thừa kế cho bà Thị Q đối với phần diện tích 10.346,9m² thuộc thửa 0170, tờ bản đồ số 11, địa chỉ đất: ấp L, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm:

3.1. Bà Lý Thị C không phải chịu án phí. Bà Lý Thị C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000125 ngày 20/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu sẽ hoàn lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

3.2. Ủy ban nhân dân huyện H phải chịu án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

3.3. Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện H phải chịu án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP . HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Tổ HCTP;
- Lưu: HSVA,THC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Kiều Anh